

Bản án số: 05/2025/HS-PT
Ngày: 18 - 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Quý Chi

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thư

Ông Bùi Văn Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:**
Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 119/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Ngô Văn L.

Do có kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo: Ngô Văn L, sinh năm 1975, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; con ông Ngô Văn C và bà Hoàng Thị T, có vợ là chị Hà Thị P, sinh năm 1978, bị cáo có 02 người con, sinh năm 2002 và năm 2007; tiền án, tiền sự: không.

- Về nhân thân:

+ Ngày 10/02/2006, bị Toà án nhân dân huyện B xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, theo quy định tại điều 143 Bộ luật Hình sự tại bản án số 06/2006/HSST ngày 10/02/2006. Đã chấp hành xong bản án và án phí 50.000 đồng, được xoá án tích.

+ Ngày 03/12/2009, bị Toà án nhân dân huyện B xử phạt 06 tháng tù giam, về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điều 104 Bộ luật Hình sự tại bản án số 78/2009/HSST ngày 03/12/2009. Đã chấp hành xong bản án và án phí 2.806.000 đồng, được xoá án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/7/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Đại diện người bị hại: bà Ngô Thị T1, sinh năm 1960

Nơi cư trú: thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Văn L có giấy phép lái xe hạng B2, có số: 7901.7726.6612 do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 18/7/2017. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/5/2024, Ngô Văn L (trong cơ thể không có nồng độ cồn, không sử dụng chất ma túy và chất kích thích khác) điều khiển xe ô tô tải biển số 93C-094.29 có tải trọng hàng hoá 6.500kg của chị Hà Thị P theo hướng từ thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đi tỉnh Đắk Nông. Khi xe do L điều khiển đi đến Km 911+600 đường QL14 thuộc khu phố Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước thì L điều khiển xe ô tô chuyển hướng qua bên trái đường để vào cây xăng số 65 nên đã va chạm với xe mô tô biển số 93K1-0684 do anh Lê T2 đang di chuyển theo hướng ngược chiều với xe L. Hậu quả làm anh T2 bị thương nặng phải đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố H nhưng đến ngày 28/5/2024 anh T2 đã tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 24/5/2024 của Cơ quan CSĐT - Công an huyện B xác định được hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông (TNGT) tại Km 911+600 đường Q thuộc khu phố Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị hạn chế, có hệ thống biển báo hiệu, không có hệ thống đèn đường chiếu sáng. Đoạn đường không thuộc khu vực hạn chế tốc độ, nằm ngoài khu vực đông dân cư, tổ chức giao thông là đường hai chiều, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 11 mét, ở giữa đường có vạch sơn màu vàng không liên tục chia mặt đường thành 02 chiều đường, mỗi chiều đường gồm 02 làn xe chạy. Theo thứ tự từ vạch sơn vàng không liên tục vào trong mép nhựa: Làn đường số 01 rộng: 3,50 mét, làn đường số 02 rộng: 02 mét. Làn đường số 1 và số 2 phân chia bởi vạch sơn trắng đứt quãng, có lề đường bằng bê tông xi măng được mở rộng.

Chiều đường từ huyện B đi thành phố Đ: Khu vực phía trước cách hiện trường 500 mét tại Km 911+100 có đặt biển báo số R.134 (Hết tốc độ tối đa cho phép 60 km/h).

Chiều đường từ thành phố Đ đi huyện B: Khu vực phía trước cách hiện trường 400 mét tại Km 912 có đặt biển báo số R.134 (Hết tốc độ tối đa cho phép 60 km/h). Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương

tiện, tang vật, dấu vết: Xe mô tô biển số 93K1-0684 được đánh số 1; Vùng mảnh vỡ nhựa được đánh số 2. Xe ô tô tải biển số 93C-094.29 được đánh số 3; Vết phanh được đánh số 4.

Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Theo hướng từ huyện B đi thành phố Đ: điểm mốc, mép đường chuẩn, phương tiện, dấu vết được đánh dấu theo thứ tự, được xác định và mô tả như sau: Chọn trụ điện số 11A bên phải đường Quốc lộ 14 làm điểm mốc. Chọn mép đường nhựa bên phải Quốc lộ A làm mép đường chuẩn. Đơn vị tính là: mét (m); Mô tả theo thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Theo hướng từ huyện B đi thành phố Đ, hiện trường vụ TNGT được mô tả như sau:

(1) Xe mô tô biển số 93K1-0684 sau TNGT nằm trên phần đường bên phải, trên làn đường số 2, ngã qua bên phải, đầu xe hướng thành phố Đ, đuôi xe hướng huyện B. Đầu tâm trục bánh xe trước bên trái số (1) đo đến mép đường chuẩn là 0,2 mét và đo đến điểm mốc là 9,70 mét. Đầu tâm trục bánh xe sau bên trái số (1) đo đến mép đường chuẩn là 0,1 mét.

(2) Vùng mảnh vỡ nhựa nằm trên phần đường bên phải, trên làn đường số 2 và trên lề phải, không rõ hình dạng, kích thước (2,4 mét x 2,4 mét). T3 số (2) đo đến mép đường chuẩn là 0,00 mét. T3 số (2) đo đến đầu tâm trục bánh xe trước bên trái (1) là 0,7 mét.

(3) Xe ô tô tải biển số 93C-094.29 sau TNGT đỗ trên phần đường bên phải, đầu xe hướng huyện B và chéch vào lề đường bên phải, đuôi xe hướng thành phố Đ và chéch vào lề đường bên trái. Đầu tâm trục bánh xe trước bên trái đo đến mép đường chuẩn là 0,1 mét, đầu tâm trục bánh xe sau bên trái đo đến mép đường chuẩn là 1,8 mét. Đầu tâm trục bánh xe trước bên trái đo đến điểm mốc là 8,80 mét. Đầu tâm trục bánh xe trước bên phải (3) đo đến đầu tâm trục bánh xe trước bên trái (1) là 1,9 mét.

(4) Vết phanh nằm trên phần đường bên phải, làn đường số 1 và làn đường số 2, kích thước (01 mét x 0,15 mét), vết phanh liên tục, màu đen, có hướng thành phố Đ đi huyện B và chéch vào lề đường bên phải. Đầu vết phanh (4) đo đến mép đường chuẩn là 2,2 mét, cuối vết phanh (4) đo đến mép đường chuẩn là 1,4 mét và kết thúc tại bánh xe trước bên phải (3). Phương tiện, dấu vết, tài liệu và mẫu vật thu được (5): Xe ô tô tải biển số 93C-094.29. Xe mô tô biển số 93K1-0684.

Tại Kết luận giám định tử thi số 548/KL-KTHS ngày 02/7/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh B (BL: 25 – 26), kết luận: anh Lê T2, sinh năm 1985 bị sốc nhiễm trùng độc dẫn đến tử vong.

Tại Công văn số 389/SGTVT-VTPTNL ngày 28/6/2024 của Sở Giao thông vận tải - tỉnh B về việc phối hợp xác minh, tra cứu thông tin giấy phép lái

xe (B1: 93) trả lời Ngô Văn L được cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ: Hạng B2 để điều khiển các loại xe sau đây: ô tô chuyên dụng có trọng tải thiết kế dưới 3.500 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/10/2024, bị cáo Ngô Văn L và người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Ngô Thị T1 có đơn kháng cáo xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo và bà T1 thay đổi kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, sửa Bản án sơ thẩm số 100/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm (3) ba tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Ngô Văn L và của người đại diện người hợp pháp của bị hại là bà Ngô Thị T1 được thực hiện trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định. Xét, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

[3] Bị cáo Ngô Văn L có giấy phép lái xe hạng B2, số 7901.7726.6612 do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 18/7/2017. Khoảng 15 giờ 30 phút

ngày 24/5/2024, bị cáo Ngô Văn L điều khiển xe ô tô tải biển số 93C-094.29 có tải trọng hàng hoá 6.500kg theo hướng từ thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đi tỉnh Đắk Nông. Khi bị cáo L điều khiển xe đến Km 911+600 đường QL14 thuộc khu phố Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước thì bị cáo L điều khiển xe ô tô chuyên hướng qua bên trái đường để vào cây xăng số F, nên đã va chạm với xe mô tô biển số 93K1-0684 do anh Lê T2 đang di chuyển theo hướng ngược chiều với xe của bị cáo, làm anh T2 tử vong tại Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố H vào ngày 28/5/2024. Bị can L có giấy phép lái xe hạng B2, chỉ đủ điều kiện điều khiển các loại xe ô tô chuyên dụng có trọng tải thiết kế dưới 3.500kg, nhưng bị cáo đã điều khiển xe ô tô biển số: 93C-094.29 có tải trọng hàng hoá là 6.500kg và gây tai nạn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Ngô Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và của người đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ thuộc quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả theo yêu cầu của đại diện người bị hại; đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn đang phải phụng dưỡng cha, mẹ già và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm được chứng cứ chứng minh cha bị cáo - ông Ngô Văn C là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba vào ngày 07 tháng 6 năm 2005. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới chưa được xem xét áp dụng. Ngoài ra, sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại cũng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa, bà T1 cho rằng sự việc xảy ra ngoài ý muốn, từ sau khi sự việc xảy ra cho đến nay bị cáo thường xuyên qua lại thăm hỏi cùng gia đình bị hại lo mai táng và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bà; hiện gia đình bị cáo rất khó khăn nên bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về chăm lo cho gia đình. Để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo, của người đại diện hợp pháp của bị hại và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngô Văn L và của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Ngô Thị T1.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị huyện B, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo Ngô Văn L.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Xử phạt bị cáo Ngô Văn L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Ngô Văn Lưu K phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- CQ CSĐT – CA huyện B;
- CQ THAHS – CA huyện B;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp bị hại;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Quý Chi

